

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1205/QĐ-ĐHTDM ngày 05/8/2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20040001	Nguyễn An	Nam	21/07/2000	Đồng Nai	7.0	6.5	Đạt
2	20040002	Nguyễn Thị Trường An	Nữ	27/10/1999	Bến Tre	6.5	6.0	Đạt
3	20040004	Nguyễn Thị Hà	Nữ	27/08/2000	Hà Tĩnh	7.5	6.5	Đạt
4	20040006	Hoàng Tuấn	Nam	05/09/2000	Hưng Yên	5.0	5.5	Đạt
5	20040007	Nguyễn Thị Kim	Nữ	18/03/2000	Bình Dương	8.5	7.5	Đạt
6	20040008	Võ Thị Trâm	Nữ	31/05/1999	Bình Dương	5.5	8.0	Đạt
7	20040010	Trần Thị Kim	Nữ	18/06/1998	Thừa Thiên Huế	6.0	6.5	Đạt
8	20040011	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	29/10/1999	Đồng Nai	6.0	6.5	Đạt
9	20040012	Bùi Văn	Nữ	22/04/1999	Thái Bình	7.0	8.0	Đạt
10	20040013	Dương Thị Hoàng	Nữ	28/11/2000	Bình Dương	9.0	8.0	Đạt
11	20040014	Nguyễn Hà	Nữ	26/04/2000	Nam Định	8.0	7.0	Đạt
12	20040015	Nguyễn Thị Lan	Nữ	08/11/1999	Bắc Giang	8.0	6.0	Đạt
13	20040016	Hoàng Thị Kim	Nữ	02/07/1998	Thanh Hóa	7.0	7.5	Đạt
14	20040019	Trương Kim	Nữ	08/01/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
15	20040021	Nguyễn Thị Hải	Nữ	09/01/1999	Quảng Nam	5.0	7.5	Đạt
16	20040022	Đậu Thái	Nam	16/07/1998	Tiền Giang	5.0	6.0	Đạt
17	20040023	Trần Chí	Nam	05/12/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
18	20040024	Trần Lê Quốc	Nam	14/01/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
19	20040025	Lương Thanh Ngọc	Nữ	28/01/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
20	20040026	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	27/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.5	7.5	Đạt
21	20040027	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	20/01/1999	Hà Tĩnh	7.5	7.0	Đạt
22	20040028	Phạm Thị	Nữ	17/06/2000	Bình Phước	7.5	8.0	Đạt
23	20040029	Trần Thị Sơn	Nữ	12/08/2000	Quảng Nam	5.5	6.0	Đạt
24	20040030	Phạm Thị	Nữ	01/02/1999	Quảng Trị	5.0	5.5	Đạt
25	20040031	Võ Ngọc Kim	Nữ	21/12/1999	Bến Tre	6.0	7.0	Đạt
26	20040033	Trần Bảo	Nữ	14/03/2000	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
27	20040034	Huỳnh Lan	Nữ	18/09/2000	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
28	20040036	Huỳnh Minh	Nam	29/09/2000	Bình Thuận	6.5	7.0	Đạt
29	20040038	Trần Văn	Nam	17/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	6.0	Đạt
30	20040040	Bùi Minh	Nam	23/06/2000	Nam Định	8.0	6.5	Đạt
31	20040041	Phương Tấn	Nam	08/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
32	20040042	Nguyễn Văn	Nam	16/11/1999	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
33	20040043	Lâm Hiền	Nam	24/11/1999	Bình Dương	5.5	8.0	Đạt
34	20040045	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	31/08/2000	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
35	20040046	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	22/06/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
36	20040047	Võ Ngọc	Nữ	28/05/2000	Đồng Nai	6.5	7.5	Đạt
37	20040048	Lê Thị Ngọc	Nữ	01/09/2000	Bình Dương	5.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
38	20040050	Trần Hữu Đức	Nam	25/11/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
39	20040052	Nguyễn Thành Đức	Nam	13/12/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
40	20040053	Trần Lê Kim Dung	Nữ	8/7/1989	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
41	20040056	Võ Thị Kim Dung	Nữ	21/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	6.0	Đạt
42	20040058	Trịnh Văn Dũng	Nam	11/12/1999	Thanh Hóa	7.0	5.0	Đạt
43	20040059	Nguyễn Tấn Được	Nam	06/09/2000	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
44	20040060	Nguyễn Võ Hương Dương	Nữ	08/12/1999	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
45	20040061	Lê Mộng Thùy Dương	Nữ	11/10/1998	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
46	20040062	Bùi Thùy Dương	Nữ	05/11/1999	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
47	20040064	Võ Hoàng Duy	Nam	06/07/1996	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
48	20040065	Đinh Thị Mỹ Duyên	Nữ	16/08/2000	Phú Yên	6.5	5.5	Đạt
49	20040066	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/05/2000	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
50	20040067	Cam Tuyền Mỹ Duyên	Nữ	18/07/1999	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
51	20040069	Trần Thị Thu Hà	Nữ	23/07/2000	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
52	20040070	Tô Ngọc Hạ	Nữ	19/01/1997	Gia Lai	7.5	6.0	Đạt
53	20040071	Tạ Chí Hải	Nam	25/09/2001	Bình Dương	5.5	7.5	Đạt
54	20040072	Tô Hoài Đăng Hải	Nữ	15/05/2000	Phú Yên	6.0	5.0	Đạt
55	20040073	Trần Văn Hải	Nam	09/05/1998	Hải Dương	5.5	5.0	Đạt
56	20040075	Hà Hồng Hân	Nữ	21/09/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
57	20040077	Văn Thị Tuyết Hân	Nữ	07/10/2000	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
58	20040078	Võ Ngọc Hân	Nữ	05/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	9.0	Đạt
59	20040079	Ngô Gia Hân	Nữ	08/09/1999	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
60	20040080	Ngô Thị Hằng	Nữ	04/10/1997	Quảng Nam	5.5	5.0	Đạt
61	20040082	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	21/03/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
62	20040083	Cao Thị Thúy Hằng	Nữ	22/11/2000	Ninh Bình	8.0	7.5	Đạt
63	20040084	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	25/07/2000	Đồng Nai	6.0	5.0	Đạt
64	20040085	Đinh Thị Hằng	Nữ	12/05/2000	Đắk Lắk	7.5	7.5	Đạt
65	20040086	Đỗ Thị Thu Hằng	Nữ	24/09/1999	Bình Phước	6.5	5.0	Đạt
66	20040088	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	13/09/2000	Gia Lai	6.0	5.0	Đạt
67	20040089	Hồ Thị Thúy Hằng	Nữ	07/08/2000	Bình Dương	5.0	7.0	Đạt
68	20040090	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	19/11/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
69	20040091	Lê Thị Hạnh	Nữ	22/06/1998	Thanh Hóa	6.0	6.0	Đạt
70	20040092	Nguyễn Cao Hồng Hạnh	Nữ	09/11/1999	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
71	20040094	Trương Thị Mỹ Hạnh	Nữ	04/09/1999	Bến Tre	5.5	7.5	Đạt
72	20040095	Nguyễn Ngọc Hạnh	Nữ	11/02/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
73	20040096	Lý Nhật Hào	Nam	22/01/2000	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
74	20040097	Nguyễn Xuân Hào	Nam	02/05/1987	Hà Tĩnh	8.0	5.0	Đạt
75	20040098	Phạm Nhật Hào	Nam	19/06/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
76	20040099	Phạm Anh Hào	Nam	07/08/2000	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
77	20040100	Nguyễn Nhật Hậu	Nam	29/07/1999	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
78	20040101	Bùi Thị Hậu	Nữ	28/06/1998	Thanh Hóa	8.5	9.5	Đạt
79	20040102	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Nữ	21/09/1999	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
80	20040103	Lê Ngô Thảo Hiền	Nữ	15/10/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
81	20040105	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	15/07/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
82	20040106	Lê Thị Xuân Hiền	Nữ	01/02/1998	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
83	20040107	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	18/09/1999	An Giang	7.0	6.5	Đạt
84	20040108	Lê Ngọc Hiếu	Nam	13/04/2000	Hà Tĩnh	7.0	7.0	Đạt
85	20040109	Nguyễn Phi Hồ	Nam	08/06/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
86	20040111	Trần Thị Kim Hoa	Nữ	24/09/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
87	20040112	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
88	20040114	Đặng Văn Hòa	Nam	02/10/1996	Hải Hưng	8.0	6.0	Đạt
89	20040115	Trương Trúc Hoài	Nữ	24/11/2000	Bình Thuận	6.5	8.5	Đạt
90	20040116	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	04/07/1998	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
91	20040117	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	16/05/1999	Bình Phước	5.0	5.5	Đạt
92	20040118	Nguyễn Đình Huân	Nam	28/06/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
93	20040119	Ngô Thị Huệ	Nữ	04/03/1997	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
94	20040120	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	15/10/1998	Long An	6.0	7.0	Đạt
95	20040121	Nguyễn Hữu Hưng	Nam	12/07/1999	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
96	20040122	Trần Thị Thu Hương	Nữ	24/02/2000	Thừa Thiên Huế	6.0	5.5	Đạt
97	20040123	Đỗ Thị Hương	Nữ	15/02/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
98	20040125	Nguyễn Phan Thanh Hương	Nữ	15/12/1998	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
99	20040127	Trần Hoan Huy	Nam	13/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.0	Đạt
100	20040128	Bùi Đức Huy	Nam	10/10/1999	Đắk Lắk	6.0	7.5	Đạt
101	20040130	Trần Thị Huyền	Nữ	04/05/1998	Nghệ An	6.5	7.5	Đạt
102	20040131	Hà Thị Huyền	Nữ	02/07/2000	Thái Nguyên	5.0	7.0	Đạt
103	20040132	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	23/06/2000	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
104	20040133	Phạm Thị Huyền	Nữ	02/10/2000	Nam Định	5.0	5.5	Đạt
105	20040135	Đặng Thị Như Huỳnh	Nữ	15/03/1998	Tây Ninh	8.0	7.5	Đạt
106	20040136	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Nữ	27/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	9.0	9.5	Đạt
107	20040138	Lê Văn Kha	Nam	04/04/1998	Tây Ninh	5.5	6.0	Đạt
108	20040139	Đỗ Thúy Khanh	Nữ	16/11/1999	Bình Định	7.5	7.0	Đạt
109	20040140	Lê Đăng Khoa	Nam	21/10/2000	Bến Tre	6.0	5.5	Đạt
110	20040141	Ngô Hoàng Khỏe	Nam	17/09/1999	Sóc Trăng	7.5	6.5	Đạt
111	20040143	Nguyễn Trung Kiên	Nam	04/03/1999	Đắk Lắk	8.5	7.5	Đạt
112	20040144	Sơn Thị Mỹ Kiều	Nữ	13/07/1999	Trà Vinh	7.0	5.5	Đạt
113	20040145	Lý Yến Kiều	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
114	20040146	Nguyễn Thị Thuý Kiều	Nữ	25/12/2000	Bình Định	7.5	7.0	Đạt
115	20040147	Nguyễn Hoàng Kim	Nữ	08/10/2000	Vĩnh Long	6.0	6.5	Đạt
116	20040148	Trần Thị Lài	Nữ	08/05/1999	Đắk Lắk	6.5	8.5	Đạt
117	20040149	Trần Thị Hồng Lam	Nữ	06/12/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
118	20040150	Nguyễn Thị Kim Lan	Nữ	26/02/1999	Kiên Giang	7.0	6.0	Đạt
119	20040151	Ngô Phương Lân	Nam	03/08/1997	Bình Phước	5.0	5.0	Đạt
120	20040153	Trần Thanh Liêm	Nam	19/04/2000	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
121	20040154	Bùi Nguyễn Duy Liêm	Nam	24/01/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
122	20040155	Hoàng Thị Kim Liên	Nữ	29/06/1999	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
123	20040156	Phan Thúy Liễu	Nữ	02/06/1999	Bình Định	7.0	6.5	Đạt
124	20040157	Ngô Thị Thùy Liễu	Nữ	01/05/2000	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
125	20040158	Lương Thị Yên Linh	Nữ	7/10/1999	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
126	20040159	Hồ Thị Trúc Linh	Nữ	02/03/2000	Tây Ninh	5.5	9.0	Đạt
127	20040160	Phan Hoài Linh	Nam	20/12/1998	Quảng Trị	8.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
128	20040161	Lê Thị Trúc	Linh	Nữ	07/01/1997	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
129	20040162	Nguyễn Nhật	Linh	Nam	17/02/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
130	20040163	Cao Nhật	Linh	Nam	06/10/1998	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
131	20040164	Chu Thị Mai	Linh	Nữ	04/11/1999	Bình Phước	6.5	6.5	Đạt
132	20040166	Lê Lã Vương	Linh	Nam	16/01/1972	TP.Hồ Chí Minh	6.0	6.0	Đạt
133	20040167	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	06/05/2000	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
134	20040168	Ngô Thị Phương	Linh	Nữ	05/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.5	6.0	Đạt
135	20040169	Tổng Thùy	Linh	Nữ	03/01/2000	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
136	20040170	Trương Thị	Linh	Nữ	27/7/1977	Thanh Hóa	8.0	6.0	Đạt
137	20040171	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	26/05/1999	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
138	20040174	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/10/1999	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
139	20040176	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	20/02/1998	Hà Tĩnh	6.5	5.5	Đạt
140	20040180	Phạm Đoàn Ngọc	Long	Nam	17/08/2000	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
141	20040181	Vũ Hải	Long	Nam	16/09/2000	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
142	20040182	Lê Văn	Lực	Nam	16/02/1998	Thanh Hóa	7.0	5.0	Đạt
143	20040183	Hồ Văn	Lượng	Nam	03/05/2000	Thanh Hóa	8.5	9.0	Đạt
144	20040184	Đỗ Xuân	Mai	Nữ	04/07/2000	Phú Yên	7.5	7.5	Đạt
145	20040185	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	28/06/2000	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
146	20040186	Hoàng Thị	Mai	Nữ	01/11/1999	Đồng Nai	6.0	6.5	Đạt
147	20040187	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	05/07/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
148	20040188	Trần Như	Mẫn	Nữ	14/05/2000	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
149	20040189	Đinh Lê Tổ	Mi	Nữ	24/05/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
150	20040190	Nguyễn Trà	Mi	Nữ	22/02/2000	Phú Yên	7.0	6.0	Đạt
151	20040191	Nguyễn Trần Công	Minh	Nam	26/01/1998	Đắk Lắk	6.5	5.5	Đạt
152	20040194	Đoàn Thị Thanh	Mơ	Nữ	21/08/1997	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
153	20040195	Lê Trà	My	Nữ	05/12/2000	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
154	20040196	Đinh Lê Thị Kiều	My	Nữ	06/08/1998	Quảng Ngãi	7.0	7.0	Đạt
155	20040197	Nguyễn Nhật Kiều	Mỹ	Nữ	17/04/2000	Bến Tre	6.0	5.5	Đạt
156	20040198	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	30/10/1999	Kiên Giang	7.5	5.5	Đạt
157	20040200	Nguyễn Hoàn	Nam	Nam	24/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	8.5	8.5	Đạt
158	20040201	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	14/11/2000	Phú Yên	6.0	7.0	Đạt
159	20040202	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	18/10/1999	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
160	20040204	Thái Thanh	Ngân	Nữ	16/01/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
161	20040205	Phạm Thị Thanh	Ngân	Nữ	13/11/1999	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
162	20040206	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	17/12/1998	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
163	20040209	Đỗ Thị Thanh	Ngân	Nữ	07/07/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
164	20040210	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	10/04/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
165	20040211	Nguyễn Lữ Gia	Nghi	Nữ	20/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.5	Đạt
166	20040213	Cao Trọng	Nghĩa	Nam	05/02/1996	Tây Ninh	6.0	5.5	Đạt
167	20040215	Vũ Minh	Nghĩa	Nam	27/12/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.5	6.5	Đạt
168	20040216	Phạm Trọng	Nghĩa	Nam	07/06/1997	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
169	20040218	Lê Hoàng	Nguyên	Nam	13/08/1997	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
170	20040219	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	12/07/2000	Khánh Hòa	8.0	7.5	Đạt
171	20040220	Huỳnh Trung	Nguyên	Nam	21/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	9.0	Đạt
172	20040221	Đặng Phương	Nhà	Nam	24/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.5	Đạt

1/2

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
173	20040222	Lê Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	22/09/1999	Vĩnh Long	6.5	7.0	Đạt
174	20040226	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	24/09/2000	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
175	20040227	Lê Văn	Nhất	Nam	21/07/1999	Quảng Ngãi	7.5	8.0	Đạt
176	20040228	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	16/12/2000	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
177	20040229	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	31/07/1999	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
178	20040231	Lương Hoa	Nhi	Nữ	28/05/1999	Đồng Nai	6.0	6.5	Đạt
179	20040232	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	22/10/2000	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
180	20040233	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	10/01/2000	Đồng Nai	7.0	5.0	Đạt
181	20040235	Huỳnh Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	21/04/2000	Bến Tre	7.0	6.5	Đạt
182	20040236	Từ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	16/07/1999	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
183	20040238	Phạm Thị Tuyết	Nhi	Nữ	08/11/2000	Bạc Liêu	7.5	6.5	Đạt
184	20040239	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	08/9/1993	Bình Dương	8.5	5.5	Đạt
185	20040240	Lê Yên	Nhi	Nữ	16/09/1999	Đồng Nai	6.0	8.5	Đạt
186	20040241	Nguyễn Hoàng Yên	Nhi	Nữ	30/06/2000	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
187	20040242	Đỗ Thanh	Nhi	Nữ	13/08/1999	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
188	20040243	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	Nữ	17/12/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
189	20040244	Phạm Yên	Nhi	Nữ	29/10/1999	Bình Phước	8.0	7.0	Đạt
190	20040245	Bành Phú	Nhi	Nữ	08/01/2000	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
191	20040247	Nguyễn Thị Yên	Như	Nữ	16/07/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
192	20040253	Phạm Huỳnh	Như	Nữ	06/10/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.0	Đạt
193	20040254	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	30/09/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
194	20040255	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/04/2000	Bình Phước	6.5	6.0	Đạt
195	20040256	Phạm Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/05/2000	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
196	20040257	Đoàn Thị	Nhung	Nữ	12/03/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
197	20040258	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	30/04/1999	Thanh Hóa	7.5	5.5	Đạt
198	20040260	Trương Thị Ngọc	Nhung	Nữ	07/10/1999	Bình Định	7.5	5.5	Đạt
199	20040262	Trần Anh	Nhật	Nam	08/11/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
200	20040263	Nguyễn Thị Xuân	Ny	Nữ	23/04/1999	Nghệ An	5.0	5.0	Đạt
201	20040264	Đặng Thị Kim	Oanh	Nữ	19/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.0	Đạt
202	20040265	Lương Thị Kiều	Oanh	Nữ	24/08/2000	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
203	20040268	Trần Hồng	Phi	Nam	07/12/1999	Ninh Bình	7.0	5.5	Đạt
204	20040271	Hồ Văn	Phúc	Nam	06/09/1998	Đồng Tháp	5.5	7.0	Đạt
205	20040272	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	08/03/1998	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
206	20040273	Ksor	Phúc	Nam	28/10/1998	Gia Lai	7.5	6.5	Đạt
207	20040274	Phùng Trùng	Phùng	Nam	25/09/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
208	20040275	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	14/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	9.0	9.0	Đạt
209	20040276	Lê Đình	Phước	Nam	26/04/1999	Bình Phước	9.0	8.0	Đạt
210	20040277	Nguyễn Thị Lan	Phương	Nữ	21/01/1999	Đắk Lắk	7.0	6.5	Đạt
211	20040278	Trần Thanh	Phương	Nữ	16/12/1999	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
212	20040279	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	22/07/1999	Phú Yên	6.5	7.0	Đạt
213	20040282	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	10/08/2000	Bình Định	5.0	6.5	Đạt
214	20040284	Mông Thị	Phượng	Nữ	19/08/1999	Cao Bằng	8.0	8.0	Đạt
215	20040285	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	15/07/1999	Thừa Thiên Huế	6.5	9.0	Đạt
216	20040286	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	03/05/1999	Phú Yên	5.0	5.5	Đạt
217	20040290	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	15/01/2000	Đắk Lắk	7.0	9.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
218	20040291	Phạm Thị	Phượng	Nữ	01/01/1999	Bình Phước	8.0	5.5	Đạt
219	20040293	Nguyễn Hiếu	Quân	Nam	03/03/1998	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
220	20040294	Nguyễn Minh	Quang	Nam	09/10/1999	Tiền Giang	5.0	6.0	Đạt
221	20040295	Phùng Nguyệt	Quế	Nữ	04/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	8.0	8.0	Đạt
222	20040298	Lê Nguyễn Ái	Quốc	Nam	12/09/1997	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
223	20040300	Hồ Thị Tường	Quyên	Nữ	02/04/1999	Ninh Thuận	7.5	6.0	Đạt
224	20040301	Trần Thị Nhật	Quyên	Nữ	12/07/2000	Gia Lai	6.0	5.5	Đạt
225	20040304	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	16/06/1999	Bến Tre	6.0	6.0	Đạt
226	20040306	Đỗ Thị	Quỳnh	Nữ	18/01/1999	Bình Định	6.0	8.0	Đạt
227	20040307	Nguyễn Thị Kim	Riêu	Nữ	24/06/2000	Ninh Thuận	5.0	5.5	Đạt
228	20040310	Trần Long	Son	Nam	02/08/2000	Đồng Nai	8.0	10	Đạt
229	20040311	Phạm Thanh	Son	Nam	23/01/2000	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
230	20040313	Trương Thị Thanh	Tâm	Nữ	21/03/1999	Bình Định	5.5	5.0	Đạt
231	20040314	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	12/06/1997	Hà Tĩnh	6.5	7.5	Đạt
232	20040316	Ngô Huỳnh	Tấn	Nam	11/02/2000	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
233	20040317	Trần Quang	Thà	Nam	29/11/1999	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
234	20040318	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/06/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
235	20040319	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/08/1999	Tây Ninh	7.5	7.0	Đạt
236	20040320	Lê Công	Thắng	Nam	29/06/1999	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
237	20040322	Phạm Văn	Thắng	Nam	03/04/1999	Bình Phước	7.0	5.0	Đạt
238	20040324	Huỳnh Ngọc	Thanh	Nữ	14/06/2000	Lâm Đồng	8.5	10	Đạt
239	20040325	Đặng Phương	Thanh	Nam	24/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
240	20040326	Phan Nguyễn Xuân	Thanh	Nữ	15/11/1999	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
241	20040328	Lê Như	Thanh	Nữ	03/08/1999	Đồng Nai	8.0	10	Đạt
242	20040329	Vũ Phương	Thanh	Nữ	11/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	8.0	9.5	Đạt
243	20040331	Trịnh Phước	Thành	Nam	28/10/1966	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
244	20040333	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/11/1999	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
245	20040334	Trần Thị	Thảo	Nữ	11/02/1999	Nam Định	8.0	5.0	Đạt
246	20040335	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/12/1999	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
247	20040337	Nguyễn Thị Loan	Thảo	Nữ	26/08/1999	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
248	20040338	Nguyễn Lê Phương	Thảo	Nữ	26/01/2000	Tây Ninh	7.0	7.5	Đạt
249	20040339	Trần Ngọc	Thảo	Nữ	17/09/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
250	20040342	Vũ Thị	Thảo	Nữ	29/06/1999	Hải Dương	6.0	7.0	Đạt
251	20040346	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	22/9/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
252	20040347	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	17/03/1999	Thanh Hóa	6.0	8.0	Đạt
253	20040350	Trần Nguyễn Phương	Thi	Nữ	30/09/2000	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
254	20040353	Phan Hữu	Thịnh	Nam	13/02/2000	Kon Tum	7.0	6.0	Đạt
255	20040354	Huỳnh Thị Kim	Thoa	Nữ	05/07/1999	Phú Yên	6.0	5.5	Đạt
256	20040357	Nguyễn Kim	Thoa	Nữ	26/03/2000	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
257	20040358	Hoàng Thị	Thỏa	Nữ	10/02/1997	Bình Phước	7.5	5.0	Đạt
258	20040359	Lê Thị	Thu	Nữ	23/05/1998	Thanh Hóa	8.0	6.5	Đạt
259	20040361	Lê Thị	Thu	Nữ	19/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.0	Đạt
260	20040362	Đinh Thị Cẩm	Thu	Nữ	19/09/2000	Phú Yên	6.5	8.5	Đạt
261	20040365	Lê Anh	Thư	Nữ	02/04/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
262	20040366	Phan Thị Hương	Thư	Nữ	19/11/1999	Quảng Nam	6.5	7.5	Đạt

Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
263	20040367	Lữ Ngọc Anh	Thư	Nữ	01/11/1999	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
264	20040368	Ung Kim	Thuận	Nữ	05/03/2000	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
265	20040369	Lê Hữu	Thương	Nam	16/2/1975	Bình Định	5.0	5.5	Đạt
266	20040370	Trần Thị	Thương	Nữ	07/11/1999	Bình Phước	6.5	7.5	Đạt
267	20040371	Nguyễn Thị Huyền	Thương	Nữ	23/11/2000	Nghệ An	7.0	8.5	Đạt
268	20040372	Vạn Thị Hoài	Thương	Nữ	15/08/1997	Ninh Thuận	5.5	5.5	Đạt
269	20040373	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	26/01/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
270	20040374	Lê Thị Diễm	Thúy	Nữ	05/01/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
271	20040375	Văn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	27/11/2000	Bình Phước	8.0	5.5	Đạt
272	20040376	Đặng Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	19/01/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
273	20040377	Nguyễn Hồng	Thủy	Nam	02/10/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
274	20040378	Mai Thị	Thủy	Nữ	07/04/1999	Thanh Hóa	6.0	7.5	Đạt
275	20040382	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	07/08/2000	Quảng Ngãi	6.5	6.0	Đạt
276	20040383	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	10/05/2000	Đắk Lắk	7.0	6.0	Đạt
277	20040385	Trần Quốc	Tiến	Nam	02/03/1998	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
278	20040386	Nguyễn Trung	Tiến	Nam	08/10/1999	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
279	20040387	Phạm Trung	Tín	Nam	15/12/2000	Bình Dương	6.5	8.0	Đạt
280	20040389	Nguyễn Hữu	Tĩnh	Nam	22/07/1999	Bình Định	8.0	7.5	Đạt
281	20040390	Nguyễn Bảo	Tổ	Nam	18/03/1998	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
282	20040391	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	08/04/2000	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
283	20040392	Huỳnh Quốc	Toàn	Nam	06/08/1999	Sóc Trăng	7.5	6.0	Đạt
284	20040393	Trương Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/08/1999	Tây Ninh	6.0	5.0	Đạt
285	20040394	Trần Ngọc Mai	Trâm	Nữ	07/10/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
286	20040396	Nguyễn Thị Quế	Trân	Nữ	24/04/1999	Phú Yên	7.0	7.5	Đạt
287	20040398	Đinh Thị Minh	Trân	Nữ	12/11/2000	Quảng Trị	7.5	8.0	Đạt
288	20040400	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	04/06/2000	Đắk Lắk	7.5	5.5	Đạt
289	20040401	Đỗ Phạm Thùy	Trang	Nữ	06/03/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
290	20040402	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	14/09/1999	Nghệ An	6.0	5.5	Đạt
291	20040407	Đào Phạm Phương	Trinh	Nữ	31/10/2000	Bình Phước	8.5	7.0	Đạt
292	20040413	Nguyễn Thị Hoa	Trinh	Nữ	06/04/2000	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
293	20040414	Trần Thị Huyền	Trinh	Nữ	14/10/2000	Cà Mau	9.0	10	Đạt
294	20040415	Biện Thị Thảo	Trinh	Nữ	08/01/2000	Tây Ninh	6.5	5.0	Đạt
295	20040417	Nguyễn Lê	Trọng	Nam	22/07/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
296	20040419	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	06/11/1999	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
297	20040420	Đỗ Huỳnh Anh	Trúc	Nữ	31/10/2000	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
298	20040421	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/10/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
299	20040422	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/01/1999	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
300	20040424	Lê Đức	Trung	Nam	15/01/2000	Thanh Hóa	6.0	9.0	Đạt
301	20040426	Lê Thành	Trung	Nam	04/07/1999	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
302	20040427	Trần Quốc	Trường	Nam	01/01/1999	Hà Tĩnh	7.0	8.0	Đạt
303	20040428	Lý Hoàng	Trường	Nam	06/08/1999	Đắk Lắk	6.0	6.5	Đạt
304	20040429	Nguyễn Văn	Trường	Nam	06/08/2001	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
305	20040430	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	11/10/2000	Phú Yên	8.0	7.0	Đạt
306	20040431	Vũ Thanh	Tú	Nam	04/12/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
307	20040432	Phạm Thị Cẩm	Tú	Nữ	18/08/1999	An Giang	8.0	7.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
308	20040433	Trần Anh Khả	Tú	Nữ	21/02/1999	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
309	20040434	Đinh Thị Ngọc	Tú	Nữ	08/03/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
310	20040435	Huỳnh Trọng	Tuấn	Nam	07/02/2000	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
311	20040436	Phạm Minh	Tuấn	Nam	06/01/1999	Bình Phước	7.5	5.0	Đạt
312	20040437	Trần Hoàng	Tuấn	Nam	20/05/1998	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
313	20040438	Nguyễn	Tuấn	Nam	05/08/1998	Bình Định	7.0	7.0	Đạt
314	20040439	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	05/04/1998	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
315	20040440	Huỳnh Lương Anh	Tuấn	Nam	23/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.5	8.0	Đạt
316	20040441	Lương Đức	Tuấn	Nam	24/09/1999	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
317	20040442	Nguyễn Duy	Tùng	Nam	09/05/1999	Tây Ninh	8.0	7.5	Đạt
318	20040443	Giang Kim Khôn	Tùng	Nữ	23/09/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
319	20040445	Lê Thanh	Tuyền	Nữ	18/09/1999	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
320	20040446	Nguyễn Thị	Tuyền	Nữ	08/08/1999	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
321	20040447	Trần Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	14/02/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
322	20040448	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	10/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
323	20040449	Võ Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	23/04/1999	Long An	6.0	6.0	Đạt
324	20040450	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
325	20040451	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	11/11/1999	Đồng Nai	7.0	6.0	Đạt
326	20040453	Đinh Thị	Tuyết	Nữ	17/12/1999	Đắk Lắk	6.0	5.0	Đạt
327	20040454	Phạm Thị Lộ	Tuyết	Nữ	29/10/2000	Bình Phước	6.5	7.5	Đạt
328	20040455	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	Nữ	14/07/1998	Lâm Đồng	7.5	5.5	Đạt
329	20040457	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	26/06/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.0	Đạt
330	20040458	Hán Thị Mỹ	Vân	Nữ	10/06/1997	Ninh Thuận	6.0	5.0	Đạt
331	20040460	Phạm Thị Hồng	Vân	Nữ	07/04/1999	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
332	20040463	Nguyễn Hồ Thúy	Vi	Nữ	29/02/2000	Ninh Thuận	8.0	8.0	Đạt
333	20040464	Nguyễn Đình	Vĩ	Nam	18/08/1999	Bình Phước	6.0	6.0	Đạt
334	20040465	Hoàng Văn	Vinh	Nam	22/08/1999	Bình Dương	9.0	8.5	Đạt
335	20040466	Phạm Văn	Vinh	Nam	16/03/1998	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
336	20040467	Nguyễn Thanh	Vinh	Nam	25/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
337	20040469	Đinh Nguyễn Long	Vũ	Nam	16/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.0	Đạt
338	20040470	Trương Hoài Nhật	Vũ	Nữ	12/05/2000	Phú Yên	6.0	5.0	Đạt
339	20040472	Phạm Kiều Thy	Vy	Nữ	17/10/1999	Bình Phước	8.0	8.0	Đạt
340	20040473	Lê Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	26/7/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.0	Đạt
341	20040474	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	24/11/2000	Bình Thuận	6.5	7.0	Đạt
342	20040475	Nguyễn Hoàng Ánh	Xuân	Nữ	20/10/1999	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
343	20040476	Võ Huỳnh Như	Ý	Nữ	19/07/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
344	20040477	Nông Thị	Yên	Nữ	07/07/1999	Đắk Lắk	5.5	5.0	Đạt
345	20040478	Nguyễn Ngọc Phương	Yến	Nữ	27/09/1999	Bình Dương	9.0	7.0	Đạt
346	20040480	Mai Thị Kim	Yến	Nữ	12/11/2000	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
347	20040481	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	17/07/1999	Phú Yên	7.0	5.0	Đạt
348	20040482	Phạm Hồng Hải	Yến	Nữ	27/12/1999	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
349	20040483	Tô Thị	Yến	Nữ	10/07/1998	Thanh Hóa	7.0	7.0	Đạt
350	20040484	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	22/06/1999	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
351	20040485	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	20/01/2001	Tiền Giang	7.0	8.5	Đạt

Danh sách này có 351 thí sinh.

At